**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**

**KHUNG CHẤM TRÌNH BẦY ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN**

Họ và tên các học viên: ................................................................................................

Lớp: ..............................................................................................................................

Tên dự án: .....................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Người chấm: .................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chuẩn đánh giá**  *(Cho điểm chẵn, từ 0 đến mức tối đa qui định trong khung điểm)* | **Khung điểm** | **Điểm chấm** |
| **1** | **Thông tin khái quát về dự án rõ ràng, đầy đủ** *(tên dự án; thời gian, địa điểm thực hiện; cơ quan chủ trì; cơ quan chủ quản; tổ chức tài trợ; nguồn kinh phí ...)* | **5** |  |
| **2** | **Bối cảnh và sự cần thiết của dự án** | **5** |  |
| - Giải thích rõ được cơ sở để hình thành dự án | 2 |  |
| - Mô tả ngắn gọn tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế …của địa phương nơi thực hiện dự án | 1 |  |
| - Mô tả được vấn đề được chọn để tiến hành dự án một cách cụ thể *(lý do chọn; lợi ích khi vấn đề được giải quyết; sự phù hợp về mặt chính sách của ngành/địa phương/nhà tài trợ; tính khả thi...)* | 2 |  |
| **3** | **Cây vấn đề rõ ràng, hợp lý, đảm bảo tính logic** | **20** |  |
| **4** | **Mục tiêu dự án rõ ràng, hợp lý, khả thi (SMART)** | **10** |  |
| **5** | **Các kết quả mong đợi phù hợp với mục tiêu** | **5** |  |
| **6** | **Các nhóm hoạt động chính phù hợp nhằm đạt được mục tiêu và các kết quả mong đợi** | **10** |  |
| **7** | **Các nguồn lực cần thiết cho dự án rõ ràng, hợp lý** | **5** |  |
| **8** | **Phân tích các hiệu quả kinh tế, xã hội của dự án đầy đủ, thuyết phục** | **10** |  |
| **9** | **Kỹ năng trình bày** | **10** |  |
|  | - Trình bày rõ ràng, dễ hiểu | 4 |  |
| - Tốc độ trình bày các phần báo cáo hợp lý, đúng thời gian | 4 |  |
| - Chữ viết, bảng biểu, hình chiếu rõ ràng, dễ nhìn | 2 |  |
| **10** | **Trả lời tốt câu hỏi của hội đồng** | **20** |  |
| **Tổng số điểm** | | **100** |  |

**Nhận xét và kết luận***: (ghi rõ các nhận xét và kết luận “THÔNG QUA” hoặc “KHÔNG THÔNG QUA”*

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Ngày ........ tháng ......... năm 20....

**Người chấm**